

Số: 62/2016/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 16 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 161/TTr-STP ngày 01 tháng 11 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 25/2014/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh ban hành Quy chế kiểm tra, xử lý văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

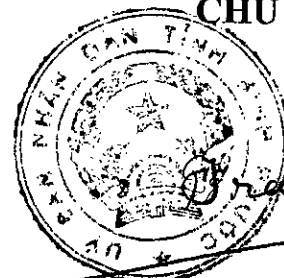
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch HĐND, UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch HĐND, UBND các phường, xã, thị trấn và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký/.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản; Cục công tác phía Nam);
- TT.TU, TT.HĐND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Như Điều 3;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NC-NgV. DN80

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Trâm

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản
quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 62/2016/QĐ-UBND
ngày 16/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức và trách nhiệm phối hợp trong công tác kiểm tra và xử lý văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; HĐND, UBND các huyện, thị xã (HĐND, UBND cấp huyện); HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn (HĐND, UBND cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật (QPPL).

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về kiểm tra, xử lý văn bản QPPL.
2. Hoạt động phối hợp dựa trên chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan và không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị có liên quan.
3. Bảo đảm công tác quản lý kiểm tra, xử lý văn bản QPPL được thực hiện kịp thời, thông suốt, hiệu quả.

Điều 3. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Tổ chức, tham gia họp liên ngành, hội nghị chuyên đề, sơ kết, tổng kết.
3. Các hình thức khác theo quy định.



Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và Công chức Tư pháp – Hộ tịch

1. Đầu mỗi giúp UBND cùng cấp thực hiện việc tự kiểm tra văn bản và kiểm tra theo thẩm quyền.

2. Đối với công tác tự kiểm tra: Khi phát hiện nội dung văn bản có dấu hiệu trái pháp luật thì trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận văn bản kiểm tra phải lập hồ sơ và báo cáo đến người đã ban hành văn bản để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Đối với công tác kiểm tra theo thẩm quyền: Khi phát hiện nội dung văn bản có dấu hiệu trái pháp luật thì trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận văn bản phải có trách nhiệm xem xét, kết luận theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, kết luận về nội dung trái pháp luật của văn bản. Kết luận kiểm tra được gửi cho cơ quan, người đã ban hành văn bản để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Trường hợp cơ quan chủ trì soạn thảo không kiến nghị hoặc người đã ban hành văn bản trái pháp luật không xử lý theo quy định hoặc xử lý văn bản không thống nhất với kết quả xử lý văn bản thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn xử lý phải báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

4. Tham mưu UBND cùng cấp thành lập Đoàn kiểm tra văn bản theo địa bàn tại cơ quan ban hành văn bản và chuyên đề, ngành, lĩnh vực khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, ảnh hưởng lớn đến kinh tế - xã hội, nếu thấy cần thiết.

5. Đề xuất nội dung phối hợp liên ngành trong quản lý nhà nước về công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL.

6. Theo dõi, đôn đốc đánh giá về công tác phối hợp; là cơ quan đầu mối tiếp nhận báo cáo của UBND cùng cấp; giúp UBND cùng cấp thực hiện công tác báo cáo kiểm tra, xử lý văn bản QPPL.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, đánh giá kết quả việc thực hiện công tác kiểm tra và xử lý văn bản, đề ra những giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh

1. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản QPPL

a) Thực hiện việc tự kiểm tra văn bản do cơ quan mình soạn thảo sau khi UBND cùng cấp ký ban hành.

b) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kết luận kiểm tra về văn bản trái pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo phải kiến nghị người đã ban hành

văn bản để tổ chức xem xét, xử lý văn bản đó và thông báo kết quả xử lý cho cơ quan kiểm tra văn bản.

c) Các tổ chức pháp chế có trách nhiệm giúp thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện nội dung quy định tại điểm a, b Khoản này.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chậm nhất là 03 ngày làm việc, kể từ ngày UBND tỉnh ký ban hành văn bản gửi văn bản QPPL đến Sở Tư pháp đề Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh tự kiểm tra theo quy định.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh hàng năm bố trí ngân sách đảm bảo kinh phí cho công tác quản lý nhà nước về kiểm tra, xử lý văn bản QPPL; hướng dẫn UBND cấp huyện bố trí ngân sách đảm bảo kinh phí cho công tác quản lý nhà nước về kiểm tra, xử lý văn bản QPPL trong phạm vi thẩm quyền của UBND cấp huyện.

Điều 6. Trách nhiệm của HĐND và UBND cấp huyện; HĐND và UBND cấp xã

1. Gửi văn bản tự kiểm tra: chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày ký ban hành văn bản QPPL:

a) HĐND, UBND cấp huyện gửi văn bản QPPL do mình ban hành đến Sở Tư pháp để thực hiện việc kiểm tra theo thẩm quyền;

b) HĐND, UBND cấp xã gửi văn bản QPPL do mình ban hành đến Phòng Tư pháp để thực hiện việc kiểm tra theo thẩm quyền.

2. Trong hoạt động phối hợp kiểm tra và xử lý văn bản trái pháp luật

a) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị của cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản trái pháp luật tổ chức xem xét, xử lý văn bản đó theo thẩm quyền tại và thông báo kết quả xử lý cho cơ quan kiểm tra văn bản;

b) Thường xuyên củng cố, tăng cường và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra, tự kiểm tra văn bản theo quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan;

c) Việc xử lý nghị quyết trái quy định pháp luật của HĐND phải được tiến hành tại kỳ họp gần nhất của HĐND.

3. Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo

a) Chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra xử lý văn bản QPPL theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Quy chế này.

b) Phân bổ, bố trí kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL trên địa bàn.

c) Phối hợp với Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện quản lý nhà nước công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.



Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; HĐND, UBND cấp huyện; HĐND, UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Những nội dung khác liên quan đến công tác kiểm tra, xử lý văn bản không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trâm

